

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số: 22/2018/HS-PT
Ngày 23-3-2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Thẩm phán: Ông Lương Ngọc Dũng

Ông Cao Văn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trương Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 18/2018/TLPT-HS ngày 02 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo Bùi Xuân N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2018/HS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận HA, thành phố Hải Phòng.

Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Xuân N, sinh ngày 14 tháng 12 năm 1986 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 2B92, tổ A3, phường CB, quận HA, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B và bà Phạm Thị B1; chưa có vợ, con; tiền án: Bản án số 193/2014/HSST ngày 03/12/2014 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 180/2009/HSST ngày 12/5/2009 Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 45 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Bản án số 10/2010/HSST ngày 18/01/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đều đã được xóa án tích); bị bắt và tạm giam từ ngày 05 tháng 7 năm 2017 đến ngày 07 tháng 7 năm 2017 chuyển sang tạm giam. Có mặt.

- Ngoài ra, còn có 02 (hai) bị hại và 04 (bốn) người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: Bị hại anh Đặng Thanh N và anh Phạm Đình Đ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Hoàng Thị M, anh Nguyễn Hưng P, ông Lê Văn C và anh Đặng Hùng C1. Điều vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, trong các ngày 30 tháng 6 năm 2017 và ngày 03 tháng 7 năm 2017, Bùi Xuân N đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn quận HA, thành phố Hải Phòng. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 30 tháng 6 năm 2017, N đi bộ từ chợ Đằng Lâm, quận HA, thành phố Hải Phòng về nhà. Đến trước cửa nhà số 115, đường NVH, phường TT, quận HA, N phát hiện 01 chiếc xe ô tô tải thùng, nhãn hiệu Honor, có mui, màu trắng, biển kiểm soát 15C-055.76 của anh Đặng Hùng C1 (anh C1 giao xe cho anh Đặng Thanh N sử dụng) đỗ ở lòng đường, không có người trông coi, cửa cabin không khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe. N mở cửa, lên cabin, nhấn đề nổ máy rồi điều khiển xe đi đến gần khu công nghiệp Nomura đỗ bên lề đường nằm ngủ. Sáng ngày 01 tháng 7 năm 2017, N điều khiển xe đến cửa hàng sắt vụn của ông Lê Văn C tại xã TT, huyện AD, thành phố Hải Phòng bán thùng của chiếc xe với giá 700.000 đồng. Sau đó, N điều khiển xe đến cửa hàng sắt vụn của chị Nguyễn Thị L tại huyện VL, tỉnh Hưng Yên đặt vấn đề bán chiếc xe. Chị L không mua nhưng gọi điện cho anh Nguyễn Hưng P, trú tại huyện VL, tỉnh Hưng Yên để mua chiếc xe trên, anh P đồng ý. Anh P thỏa thuận mua chiếc xe với giá 1.700.000 đồng, N đưa cho anh P 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, biển kiểm soát 15C-055.76 mang tên Đặng Hùng C1 mà trước đó N lấy được ở cabin xe. Khi bán xe cho anh P, N tháo bình ắc quy của xe ô tô và xin anh P chiếc bình ắc quy này, anh P đồng ý. Sau đó, N đi xe buýt đến khu vực thành phố Hải Dương bán bình ắc quy cho một người đàn ông không quen biết với giá 300.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên N đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 03 tháng 7 năm 2017, anh Nguyễn Hưng P giao nộp 01 xe ô tô tải, biển kiểm soát 15C-055.76 cùng giấy đăng ký xe mang tên Đặng Hùng C1 và ngày 04 tháng 7 năm 2017, ông Lê Văn C giao nộp 01 thùng xe tải cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận HA. Toàn bộ tài sản trên đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đặng Hùng C1 vào ngày 13 tháng 7 năm 2017.

Anh Đặng Thanh N và anh Đặng Hùng C1 không yêu cầu N phải bồi thường thiệt hại về tài sản. Anh Nguyễn Hưng P và ông Lê Văn C không yêu cầu N phải trả lại số tiền đã bỏ ra mua xe và thùng xe.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận HA kết luận: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honor, loại xe tải, màu trắng, biển kiểm soát 15C-055.76 có giá trị là 50.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 03 tháng 7 năm 2017, Bùi Xuân N đi bộ đến khu vực trường khiếm thính thuộc đường NTT, phường CB, quận HA, thành phố Hải Phòng. Tại đây, N phát hiện 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu Focia, khung mui màu xanh, biển kiểm soát 15C-024.35 của anh Phạm Đình Đ đỗ ở lòng đường đối diện số nhà 51, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. N đi ra sau thùng xe lấy 01 thanh kim loại hình chữ nhật, đưa vào khe hở giữa kính và đệm cửa bên lái, N bẩy kính xuống, sau đó dùng tay phải luồn vào cabin rút chốt mở cửa. N lên cabin lấy 01 tô-vít 04 cạnh tháo các ốc ở ổ khóa điện rồi xoay đi xoay lại, xe nổ máy. N điều khiển xe ô tô đến cửa hàng bán sắt vụn của bà Hoàng Thị M ở huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng đặt vấn đề bán thùng xe ô tô, anh Vũ Văn Trung (con bà M) đồng ý mua với giá 4.500 đồng/1kg. Sau khi thỏa thuận, anh Trung dùng khò hơi cắt thùng xe thành 11 tấm, cân được 240 kg. Bà M trả cho N số tiền 1.080.000 đồng. Sau khi bán thùng xe, N điều khiển xe ô tô theo hướng Quốc lộ 10 – Hải Phòng, đến ngã 3 QC, huyện TK, tỉnh Hải Dương thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện TK kiểm tra, bắt giữ.

Thanh sắt và chiếc tô-vít dùng để mở xe và ổ khóa điện, N khai đã vứt ở trước cổng trường khiếm thính, đường NTT, phường CB, quận HA, thành phố Hải Phòng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

Ngày 04 tháng 7 năm 2017, bà Hoàng Thị M giao nộp 11 tấm kim loại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận HA. Tài sản trên cùng với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Focia, biển kiểm soát 15C-024.35 đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Đình Đ.

Anh Phạm Đình Đ không yêu cầu N bồi thường thiệt hại về tài sản. Bà Hoàng Thị M yêu cầu N phải hoàn trả số tiền 1.080.000 đồng đã mua thùng xe của N.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận HA kết luận: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Focia của anh Phạm Đình Đ có giá trị là 65.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo giữ nguyên lời khai như tại Cơ quan điều tra. Viện kiểm sát nhân dân quận HA giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Xuân N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, đề nghị xử phạt: Bùi Xuân N từ 04 đến 05 năm tù.

Tại Bản án sơ thẩm số 01/2018/HSST ngày 23/01/2018, Tòa án nhân dân quận HA, thành phố Hải Phòng: Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo: Bùi Xuân N 04 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định tuyên xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo Bản án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06 tháng 02 năm 2018, bị cáo Bùi Xuân N kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Xuân N đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã được tóm tắt và giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Bùi Xuân N 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” là thỏa đáng, không nặng. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tội danh:

[1]. Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của các bị hại, Bùi Xuân N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, cụ thể: Ngày 30 tháng 6 năm 2017, tại cửa nhà số 115, đường NVH, phường TT, quận HA, thành phố Hải Phòng bị cáo đã chiếm đoạt chiếc xe ô tô tải thùng, biển kiểm soát 15C-055.76 của anh Đặng Hùng C1, trị giá 50.000.000 đồng. Ngày 03 tháng 7 năm 2017, tại khu vực đối diện nhà số 51, đường NTT, phường

CB, quận HA, thành phố Hải Phòng, Bùi Xuân N tiếp tục chiếm đoạt 01 chiếc xe ô tô tải, biển kiểm soát 15C-024.35 của anh Phạm Đình Đ, trị giá 65.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 115.000.000 đồng. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Bùi Xuân N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm đến những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương nên cần xét xử nghiêm.

- Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Bùi Xuân N, Hội đồng xét xử đánh giá như sau:

[3]. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ vai trò và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999: “phạm tội nhiều lần” và “tái phạm” (tương ứng với điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015). Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015). Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo Bùi Xuân N 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thỏa đáng, không nặng.

[4]. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm: Gia đình bị cáo giao nộp tài liệu thể hiện bị cáo bị bệnh HIV. Tuy nhiên, đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định của pháp luật. Xét thấy, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị lớn, nhân thân bị cáo có hai tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Ngoài tiền án chưa được xóa, trước đó bị cáo còn có hai tiền án mặc dù đã được xóa nhưng vẫn đánh giá là người có nhân thân không tốt. Từ phân tích nêu trên, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm: Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[5]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xét. Bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015), xử phạt bị cáo: Bùi Xuân N 04 (*Bốn*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 7 năm 2017.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Xuân N phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND TPHP;
- VKSND cấp sơ thẩm;
- PV27 Công an TPHP;
- Công an cấp sơ thẩm;
- Tòa án cấp sơ thẩm;
- Sở Tư pháp TP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hà